

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 98008/QĐ-CT ngày 31/12/2019 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thuế TP Hà Nội;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 18/8/2020 giữa Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 59744/QĐ-CT-TKT6 ngày 30/06/2020 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 77088/KL-CT-CT-TKT6 ngày 20/08/2020.

Tôi: Nguyễn Văn Hồ;

Chức vụ: Phó Cục trưởng, Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp;

Mã số thuế: 0101508664;

Địa chỉ: Số 72 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101508664 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 02/07/2004.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thành Nam Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về Thuế GTGT: Công ty xuất hóa đơn kê khai thiếu thuế GTGT quà tặng



- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán vào chi phí, trích khấu hao TSCĐ không đúng quy định

- Về Thuế TNCN: Công ty kê khai thiếu thuế TNCN thu nhập thường xuyên, thuế TNCN thu nhập không thường xuyên (10%) và thuế TNCN phần trả lãi vay cá nhân

Công ty kê khai thiếu, tính sai tỷ lệ thuế GTGT, TNDN nhà thầu nước ngoài

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

5.1. Nộp theo mã số thuế: 0101508664:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền, số tiền: 33,709,045 đồng -TM 4254, theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

- Phạt tiền, số tiền: 21,511,321 đồng -TM 4268, theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

- Phạt tiền, số tiền: 15,000,000 đồng -TM 4254, theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 38 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 19,900,532 đồng – TM 1701.

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 148,644,692 đồng – TM 1052.

- Nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 107,556,603 đồng – TM 1001.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 10,913,392 đồng, theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 1,265,674 đồng – TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 5,065,807 đồng – TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN số tiền: 4,581,911 đồng – TM 4917.

5.2. Nộp theo mã số thuế: 0108288707:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền, số tiền: 206,580,258 đồng -TM 4254, theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế nhà thầu còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 1,032,901,292 đồng

- Thuế GTGT nhà thầu: 30,226,011- TM 1701,

- Thuế TNDN nhà thầu: 1,002,675,281 đồng - TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 124,226,351 đồng, theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 5,558,835 đồng – TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 118,667,516 đồng – TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 18/08/2020. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 19/08/2020 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Nguyễn Thành Nam là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Cục thuế Thành phố Hà Nội, Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 6 để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Kế khai và kế toán thuế
- Phòng QL nợ và cưỡng chế nợ thuế;
- Lưu: VT; TKT6(03). (7,4)

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



Nguyễn Văn Hồ
PHÓ CỤC TRƯỞNG